Mẫu 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG ĐĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỒNG ĐĂNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ - UBND ngày 19/ 10/2026 của UBND xã Đồng Đăng)

TT	Họ tên NCUT	Số lượng NCUT (3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thứ, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Lành Thị Kim Dung			1961	Nùng	Thôn Dây Thép	THPT							x	
2	Nguyễn Vàng Lộc		1951		Kinh	Thôn Lò Rèn	THCS							x	
3	Nông Kim Liên			1957	Tày	Thôn Nam Quan	THPT						x		
4	Sái Vĩnh Chung		1972		Nùng	Thôn Hữu Nghị	Đại học			Hưu trí			x		
5	Phùng Đức Toàn		1955		Kinh	Thôn Ga	THCS				BTCB, trưởng thôn		x		
6	Nguyễn Thị Nhân			1969	Kinh	Thôn Hoàng Văn Thụ	THPT				Trưởng thôn		x		
7	Nông Thị Hạnh			1959	Tày	Thôn Hoàng Văn Thụ	THPT			Hưu trí			x		
8	Hướng Văn Hảo		1986		Nùng	Thôn Phú Lộc	THCS					nông dân			
9	Nguyễn Thị Hương			1964	Tày	Thôn Phú Lộc	THPT						x		
10	Lâm Hữu Bình		1968		Nùng	Thôn Phú Bình	THPT					nông dân			
11	Đàm Viết Slén		1955		Nùng	Thôn Phú Bình	THCS								
12	Hà Thị Diệp			1987	Tày	Thôn Phú Xá	Trung cấp				BTCB, trưởng thôn		x		

13	Nguyễn Thị Nga			1979	Kinh	Thôn Còn Pheo	THCS				Trưởng thôn		x		
14	Hà Văn Tùng		1982		Nùng	Thôn Còn Pheo	THCS						x		
15	Hà Viết Choỏng		1955		Nùng	Thôn Tam Lung	THCS					nông dân			
16	Nghiêm Văn Bé		1978		Nùng	Thôn Tam Lung	THCS					nông dân			
17	Nông Văn Đào		1962		Nùng	Thôn Tam Lung	THCS							CHT NCT	
18	Chu Tiến Bộ		1962		Tày	Thôn Thụy Hùng	THCS						x		
19	Nông Văn Trọng		1988		Nùng	Thôn Tân Tiến	THPT				TT ANTT		x		
20	Nông Văn Sài		1960		Nùng	Thôn Nhất Tâm	THCS					nông dân			
21	Lăng Văn Hải		1966		Nùng	Thôn Còn Khoang	THPT						x	TP ANTT	
22	Âu Văn Hương		1973		Nùng	Thôn Còn Khoang	THPT				TT ANTT		x		
23	Ngô Văn Trình		1973		Tày	Thôn Hồng Phong	THCS				TT ANTT		x		
24	Hà Văn Bút		1978		Nùng	Thôn Hồng Phong	THCS						x		
25	Hoàng Văn Diện		1979		Tày	Còn Quyền	THPT				Bí thư chi bộ		x		
26	Đồng Xuân Trưởng		1970		Tày	Còn Quyền	THPT				Trưởng thôn		x		
27	Hoàng Văn Bộ		1949		Tày	Thôn Còn Kéo	THCS						x		
28	Nông Văn Chấn		1968		Nùng	Thôn Pò Nhùng	TH					nông dân			
29	Hoàng Văn Lâm		1968		nùng	Thôn Pò Nhùng	THPT					nông dân			
30	Đoàn Văn Xuân		1960		Tày	Thôn Pò Nhùng	THCS						x		
31	Hà Văn Cao		1962		Nùng	Thôn Bảo Lâm	THCS					nông dân			
32	Hoàng Văn Tàn		1952		Nùng	Thôn Bảo Lâm	TH					nông dân			
33	Nông Thị Sen			1956	Nùng	Thôn Bảo Lâm	THCS						x		
	Tổng cộng		**25**	**8**				**0**	**0**	**2**	**9**	**9**	**20**	**4**	